

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 6 năm 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Thù

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021.

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T ; Sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ xã DT, huyện BT, tỉnh TH

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn P ; Sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K , xã DT, huyện BT, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án chị Tuyên trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh P tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 13/11/2017 tại UBND xã Điền Trung. Sau khi chung sống được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị T nguyên nhân là vợ chồng mâu thuẫn, không hợp nhau, chị không hòa hợp được

với bố mẹ chồng, từ khi cưới đến nay thì vợ chồng không sống chung nhiều do anh P thường xuyên đi làm xa và chị T đã về nhà mẹ đẻ được từ đầu tháng 3 năm 2021. Nay chị T không còn tình cảm với anh P và có nguyện vọng ly hôn.

Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải anh Phúc trình bày:

Về hôn nhân: Anh P hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị Nguyễn Thị T về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Còn nguyên nhân mâu thuẫn theo anh không phải như chị T trình bày mà là chị T có quan hệ ngoài luồng với người khác nhưng anh chỉ nghi ngờ mà không có chứng cứ. Anh P xét thấy cuộc sống không còn hợp nhau. Nay chị T có yêu cầu ly hôn anh P đồng ý.

Về con chung: Chị T và anh P có một con chung là cháu Đoàn Thị Khánh L sinh ngày 19/9/2018. Hiện nay, chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị T yêu cầu cấp dưỡng 2.000.000đ một tháng nhưng đến biên bản hòa giải các đương sự thống nhất thỏa thuận anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) một tháng.

Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh P đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Sau khi các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận toàn bộ nội dung giải quyết vụ án ngày 24 tháng 3 năm 2021 thì ngày 29 tháng 3 năm 2021 anh P có đơn yêu cầu thay đổi ý kiến. Về việc không đồng ý ly hôn và không đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con và anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1000.000đ (Một triệu đồng), kể từ khi ly cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Bị đơn: Sau khi thay đổi ý kiến và đã được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa anh P không đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị T ly hôn anh Phúc. Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu

Đoàn Thị Khánh L , sinh ngày 19/9/2018 cho đến khi thành niên. Buộc anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Anh Đoàn Văn P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng. HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2.] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn P tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên Trung, huyện Bá Thước nên hôn nhân của anh chị hợp pháp. Chị T không còn tình cảm với anh P và thiết tha xin ly hôn.

Thực trạng hôn nhân giữa anh P và chị T . Anh chị đã ly thân, bản thân anh P không có cách nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh P trình bày mâu thuẫn về kinh tế và không tin tưởng nhau nhưng thay đổi ý kiến không muốn ly hôn.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Phúc và chị Tuyên đã đến mức trầm trọng vì không còn tin tưởng nhau về tình cảm, về kinh tế, hiện tại đã ly thân. Chị Tuyên thì xác định không còn tình cảm. Anh P tuy không không ý nhưng bỏ mặc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T và xử cho chị Tuyên ly hôn anh P .

[3]. *Về con chung*. Chị T và anh P có 01 con chung là cháu Đoàn Thị Khánh L sinh ngày 19/9/2018. Hiện nay, chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung là hợp lý. HĐXX giao cháu Đoàn

Thị Khánh L sinh ngày 19/9/2018 cho chị T nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Buộc anh Đoàn Văn P có trách nhiệm cấp nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi .

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T và anh P đều trình bày không có, anh P không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. -Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T . Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Đoàn Văn P .

3. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Khánh L sinh ngày 19 tháng 9 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Đoàn Văn P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 6 năm 2021 cho tới khi cháu Đoàn Thị Khánh L sinh ngày 19 tháng 9 năm 2018 đủ 18 tuổi.

- Anh Đoàn Văn P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0007534 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ).

Anh Đoàn Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt chị T , vắng mặt anh Phúc. Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đoàn Văn P được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH
- Lưu hồ sơ

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên